

Số: 96/BC-PVCFC

Cà Mau, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(12 tháng năm 2021)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- 
- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
  - Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
  - Điện thoại: 02903.819000
  - Fax: 02903.590501 Email: contact@pvcfc.com.vn
  - Vốn điều lệ: 5.294.000.000.000 đồng
  - Mã chứng khoán: DCM
  - Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
  - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	169/NQ-PVCFC	28/01/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
02	854/NQ-PVCFC	27/4/2021	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
03	855/NQ-PVCFC	27/4/2021	Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 28/01/2021, cổ đông đã thông qua việc trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2020.

- Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/4/2021, cổ đông thông qua, phê duyệt các báo cáo, tờ trình của HĐQT.
- Đại hội đã miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập đối với bà Nguyễn Minh Phương và ông Lê Đức Quang, miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Nguyễn Quốc Huy.
- Đại hội đã bầu ông Lê Đức Quang làm thành viên HĐQT, bà Đỗ Thị Hoa và ông Trương Hồng làm thành viên HĐQT độc lập, bầu ông Đỗ Minh Dương và ông Trần Văn Bình làm Kiểm soát viên Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đều tham dự đầy đủ phiên họp ĐHĐCĐ.
  - Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam có tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty vào ngày 27/4/2021.

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2019	
2	Ông Văn Tiên Thanh	TV HĐQT	12/6/2018	
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	15/01/2015 (ĐHĐCĐ bầu lại: 25/6/2020)	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020	
5	Bà Nguyễn Minh Phương	TV HĐQT độc lập	24/4/2019	27/4/2021
6	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT độc lập	25/6/2020	27/4/2021
7	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021	
8	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	
9	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	

### 2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	12/12	100%	
2	Ông Văn Tiên Thanh	12/12	100%	
3	Ông Trần Mỹ	12/12	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	12/12	100%	
5	Bà Nguyễn Minh Phương	3/12	25%	(*)
6	Ông Lê Đức Quang	12/12	100%	(*)
7	Ông Trương Hồng	9/12	75%	(*)
8	Bà Đỗ Thị Hoa	9/12	75%	(*)

(\*) Bà Nguyễn Minh Phương miễn nhiệm TV HĐQT độc lập từ ngày 27/4/2021; ông Lê Đức Quang miễn nhiệm TV HĐQT độc lập và được bầu làm TV HĐQT từ ngày 27/4/2021; Ông Trương Hồng và bà Đỗ Thị Hoa được bầu làm TV HĐQT độc lập từ ngày 27/4/2021.

Các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.

Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định đầy đủ và đúng hạn.

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

Mặc dù trong bối cảnh giá dầu thô tăng cao, dịch bệnh và giãn cách xã hội kéo dài nhưng năm 2021 Công ty đã đạt được doanh thu, lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay do giá bán trong chu kỳ tăng giá và cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Bên cạnh đó việc vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tiết kiệm tiết giảm các chi phí đã góp phần không nhỏ đưa chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty vượt mức kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ. PVCFC hoàn thành vượt mức so với KH 2021 gồm các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.

Chỉ tiêu đầu tư thấp hơn kế hoạch chủ yếu do thay đổi hình thức và địa điểm đầu tư dự án Trung tâm NCPT, dự án CO2 và các hạng mục mua sắm phục vụ nhà máy triển khai chậm hơn do dịch bệnh.

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm NPK thấp hơn kế hoạch do do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc huy động nhà bản quyền và các nhà cung cấp nước ngoài tới Việt Nam bị hạn chế. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực khắc phục các khó khăn để tận dụng dây chuyền sản xuất NPK của nhà thầu sản xuất được sản phẩm thương mại đưa ra thị trường.

Bên cạnh đó, việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt, hiệu quả cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản trị, điều hành của Công ty thích ứng với tình hình giãn cách do dịch Covid-19, hầu hết các cuộc họp qua hình thức trực tuyến và thực hiện ký điện tử để tránh tiếp xúc, hạn chế nguy cơ lây nhiễm.
- HĐQT thường xuyên sửa đổi, cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của mình phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD chủ động triển khai thực hiện.
- Giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD để có biện pháp chỉ đạo kịp thời TGD trong việc điều hành nhằm tận dụng mọi nguồn lực cho hoạt động của Công ty.
- Về giám sát tài chính, thực hiện thẩm định đầy đủ các Báo cáo tài chính theo đúng qui định và đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và hiệu quả.
- Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2021, báo cáo tài chính quý 1, 2, 3/2021, quý 4/2020 và BCTC năm 2020 của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.
- Ngày 27/4/2021 Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngay lần đầu tiên đúng thời gian quy định.
- Kết quả giám sát: BĐH đã tổ chức, điều hành kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty đạt kết quả xuất sắc (số liệu BCTC của Công ty mẹ trước kiểm toán) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021 (ban đầu)	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6) = (5)/(4)
I	Sản lượng sản xuất					
1	Urê (quy đổi)	Nghìn tấn	860	875	899	103%
-	<i>Trong đó: Sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>42</i>	<i>74</i>	<i>75,3</i>	<i>101%</i>
2	NPK	Nghìn tấn	155	48	48,2	101%
II	Sản lượng tiêu thụ					
1	Urê (quy đổi)	Nghìn tấn	791	766	823,9	108%
-	<i>Trong đó: Sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>42,0</i>	<i>62,6</i>	<i>68,4</i>	<i>109%</i>
2	NPK	Nghìn tấn	155	47,18	38,39	81%
3	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	150	150,00	161,07	107%
III	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.745	9.133	10.057	110%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,4	920,7	2.050,3	223%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196,5	864,6	1.916,7	222%
VI	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,33	91,87	195,56	213%

- Trong năm 2021 Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt khoản nào về vấn đề môi trường.

#### 4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.
- Để nâng cao công tác quản trị Công ty theo thông lệ tốt, HĐQT đã thành lập Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng (UB QTNS&LT) và Ủy Ban kiểm toán và Quản trị rủi ro (UB KT&QTRR), HĐQT đã phê duyệt chức năng nhiệm vụ, quy chế để các Ủy ban triển khai thực hiện. Các Ủy ban đã họp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ủy ban. Phê duyệt kế hoạch hoạt động cho Ban KTNB để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy hiệu quả vai trò kiểm toán nội bộ trong Công ty.

#### 5. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2021

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty qua đó quy định rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT, từng TVHĐQT, TGD và cơ chế phối hợp giữa HĐQT/TGD/BKS để phát huy hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành các Quy chế, Quy định, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến với Tổng Giám đốc theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định, qua đó đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề: Kết quả SXKD năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 của Ban QLĐH và kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS; Bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. ĐHĐCĐ cũng đã miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo đúng quy định và đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập theo quy định. HĐQT đã ra các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.
- HĐQT đã thực hiện việc rà soát, cập nhật mục tiêu kế hoạch phát triển đến năm 2025 với 5 mũi chiến lược và định hướng phát triển đến năm 2035-2045 của Công ty, thường xuyên xem xét đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.
- Thuê Công ty tài chính Quốc tế (IFC) đánh giá và xây dựng hoạt động của HĐQT theo thông lệ tốt, qua đó tiếp tục thực hiện các công việc chi tiết theo các khuyến nghị để nâng cao năng lực quản trị Công ty.
- Thành lập 02 ủy ban (UB): UB KT&QTRR (A&R) và UB QT-NS&LT (CGRN) trực thuộc HĐQT, trong đó TV HĐQT độc lập làm chủ tịch các UB, để tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, công tác quản trị và các lĩnh vực khác, theo chức năng nhiệm vụ.



vụ. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ chi tiết cho các thành viên của UB.

- Thuê Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để tư vấn, hỗ trợ xây dựng và chuẩn hóa các hoạt động của Ban KTNB theo thông lệ tốt, tập trung cho kiểm soát rủi ro, tư vấn tối ưu hiệu quả cho Công ty.

## 6. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành năm 2021

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	12/NQ-PVCFC	04/01/2021	Thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 của Công ty
2	19/QĐ-PVCFC	05/01/2021	Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý công tác đào tạo của Công ty
3	69/NQ-PVCFC	14/01/2021	Thống nhất chủ trương ký kết HĐ chuyên quyền sử dụng nhãn hiệu
4	136/NQ-PVCFC	25/01/2021	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức và thành lập Ban Marketing
5	145/QĐ-PVCFC	25/01/2021	Nghị quyết phiên họp tháng 01/2021
6	146/QĐ-PVCFC	25/01/2021	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của Người đại diện làm công tác kiểm soát tại PPC
7	175/BC-PVCFC	29/01/2021	Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết
8	203/TB-PVCFC	05/02/2021	Thông báo kết luận của HĐQT về việc quyết toán dự án cảng nhập nguyên liệu
9	212/QĐ-PVCFC	03/02/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ (KTT Đinh Như Cường)
10	334/NQ-PVCFC	02/3/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2021
11	585/QĐ-PVCFC	30/3/2021	Phê duyệt, ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ (QT-KT)
12	586/NQ-PVCFC	30/3/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 03/2021
13	615/QĐ-PVCFC	31/3/2021	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
14	641/QĐ-PVCFC	02/4/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau
15	424/TB-PVCFC	06/4/2021	Thông báo Hội ĐHCĐ thường niên năm 2021
16	697/NQ-PVCFC	07/4/2021	Thông qua mục tiêu kế hoạch phát triển đến năm 2025 và định hướng phát triển đến năm 2035-2045 Của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
17	767/QĐ-PVCFC	15/4/2021	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm
18	856/QĐ-PVCFC	27/4/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
19	857/QĐ-PVCFC	27/4/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
20	867/QĐ-PVCFC	29/4/2021	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị Công ty
21	875/NQ-PVCFC	29/4/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 04/2021

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
22	968/NQ-PVCFC	17/5/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 5/2021
23	969/NQ-PVCFC	17/5/2021	Cập nhật Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
24	971/NQ-PVCFC	17/5/2021	Phê duyệt kế hoạch mua sắm hàng hóa Cung cấp hóa chất sản xuất ure năm 2021
25	984/QĐ-PVCFC	17/5/2021	Ban hành Chương trình hành động của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thực hiện Nghị quyết 01/CP-NQ ngày 01/01/2021 của Chính phủ về Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
26	1059/QĐ-PVCFC	26/5/2021	Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông
27	1101/QĐ-PVCFC	31/5/2021	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020
28	1123/QĐ-PVCFC	01/6/2021	Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông
29	1150/QĐ-PVCFC	02/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa Đơn hàng số 21-025 "Cung cấp bao bì cho Nhà máy Đạm Cà Mau"
30	1151/QĐ-PVCFC	02/6/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa Đơn hàng số 21-071 "Cung cấp hóa chất sản xuất Ure"
31	1446/NQ-PVCFC	29/6/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 6/2021
32	1459/QĐ-PVCFC	29/6/2021	Phê duyệt kinh phí ủng hộ Quỹ vắc xin phòng Covid-19 của Chính phủ Việt Nam
33	1467/QĐ-PVCFC	29/6/2021	Phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2022 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
34	1471/NQ-PVCFC	30/6/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
35	1498/QĐ-PVCFC	02/7/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của PVCFC
36	1189/BC-PVCFC	23/7/2021	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết (6 tháng năm 2021)
37	1723/NQ-PVCFC	02/8/2021	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 07/2021
38	1732/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro
39	1733/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Thành lập và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị, nhân sự và lương thưởng
40	1735/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Quản trị, nhân sự và lương thưởng
41	1736/QĐ-PVCFC	04/8/2021	Bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro
42	1807/QĐ-PVCFC	13/8/2021	Phê duyệt ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ của PVCFC

<b>Stt</b>	<b>Số Ký hiệu</b>	<b>Ngày tháng năm</b>	<b>Nội dung</b>
43	1905/NQ-PVCFC	30/8/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 8/2021
44	2006/QĐ-PVCFC	14/9/2021	Phê duyệt bổ sung chi phí An sinh xã hội năm 2021 để hỗ trợ xe cứu thương cho các tỉnh/thành phố đang bùng phát dịch bệnh Covid-19
45	2147/NQ-PVCFC	04/10/2021	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 9/2021
56	2150/QĐ-PVCFC	04/10/2021	Ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của PVCFC
47	2178/QĐ-PVCFC	07/10/2021	Thành lập ban Dự án điều phối thực hiện các khuyến nghị của IFC về tăng cường quản trị Công ty.
48	2190/QĐ-PVCFC	08/10/2021	Phê duyệt ban hành Quy chế văn thư lưu trữ của PVCFC
49	2357/NQ-PVCFC	01/11/2021	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 10/2021
50	2361/QĐ-PVCFC	02/11/2021	Ban hành quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC
51	2559/QĐ-PVCFC	29/11/2021	Quyết định ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của PVCFC
52	2611/NQ-PVCFC	02/12/2021	Nghị quyết ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị
53	2612/QĐ-PVCFC	02/12/2021	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động Marketing của PVCFC
54	2691/NQ-PVCFC	13/12/2021	Nghị quyết về việc ủy quyền cho TGD quyết định giá bán NH3 do Nhà máy ĐCM sản xuất
55	2713/QĐ-PVCFC	14/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính của PVCFC
56	2714/QĐ-PVCFC	14/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của PVCFC
57	2715/QĐ-PVCFC	14/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý nợ của PVCFC
58	2720/NQ-PVCFC	14/12/2021	Phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 của PVCFC
59	2868/QĐ-PVCFC	27/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý VBQPNB của PVCFC
60	2890/NQ-PVCFC	27/12/2021	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 của PVCFC
61	2891/QĐ-PVCFC	27/12/2021	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chuyên gia của PVCFC
62	2946/QĐ-PVCFC	30/12/2021	Quyết định phê duyệt bổ sung kinh phí An sinh xã hội 2021
63	2952/NQ-PVCFC	30/12/2021	Thông qua Chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm mới giai đoạn 2021-2035 và tầm nhìn đến năm 2045 của PVCFC
64	2964/NQ-PVCFC	31/12/2021	Nghị quyết phiên họp tháng 12.2021



### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban	15/01/2015 (ĐHĐCĐ bầu lại: 25/6/2020)
2	Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên	21/4/2016
3	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	24/4/2019
4	Ông Trần Văn Bình	Thành viên	27/4/2021

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	6/6	100%	
2	Ông Đỗ Minh Dương	6/6	100%	
3	Ông Nguyễn Quốc Huy	1/6	16,67%	(*)
4	Ông Trần Văn Bình	5/6	83,33%	(*)

(\*) Ông Nguyễn Quốc Huy miễn nhiệm Kiểm soát viên kể từ ngày 27/4/2021; Ông Trần Văn Bình được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 27/4/2021.

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty; Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan; Ban Điều hành triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Ban kiểm soát xem xét, đánh giá các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.
- Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và báo cáo tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết, Quyết định, ... của ĐHĐCĐ, HĐQT và việc tuân thủ các quy định của Ban điều hành.
- Thực hiện kiểm tra, giám các hoạt động của các Đơn vị/Phòng/Ban tại Công ty, các chi nhánh và công ty con.
- Ban kiểm soát đã thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính năm 2020; quý I, II và III năm 2021 của Công ty.
- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm 2021 tại đơn vị.

#### 4. Phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.
- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các Quy chế/Quy định về các mặt hoạt động của Công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGDĐ kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, và thuận lợi.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, giám sát. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.
- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tổng Giám đốc cũng đã kịp thời báo cáo HĐQT tình hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong lúc dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng nhiều mặt đến hoạt động sản xuất kinh doanh để cùng trao đổi tìm các giải pháp khắc phục vì mục tiêu chung của công ty.
- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, BĐH: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

#### IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Văn Tiến Thanh - Tổng giám đốc	09/7/1968	KS Cơ khí Nông Lâm	12/6/2018
	<b>Các Phó tổng giám đốc:</b>			
2	Ông Lê Ngọc Minh Trí	19/10/1970	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp	01/6/2015 (bổ nhiệm lại 01/6/2020)

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	24/02/1976	Thạc sĩ Kinh tế ngành Thương mại; Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	01/6/2017
4	Bà Nguyễn Thị Hiền	13/7/1974	Thạc sĩ kinh tế	01/01/2019
5	Ông Trần Chí Nguyễn	21/9/1975	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	25/6/2020
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	27/03/1979	Kỹ sư công nghệ hữu cơ hoá dầu	15/7/2020

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đinh Như Cường	20/02/1977	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán; Thạc sĩ Tài chính ngân hàng; KS Công nghệ thông tin.	05/02/2016 (bổ nhiệm lại 05/02/2021)

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.
- HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty, các thông lệ tốt về quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn ... do Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE), Deloitte, VIOD.... phối hợp tổ chức.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

##### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

*(Theo phụ lục 01 đính kèm)*

##### 2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

*Công ty ký kết hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty.*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1/2021	69/NQ-PVCFC, 14/01/2021	1% LNTT, tối thiểu 500 triệu VNĐ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát:

*Không có.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

*Không có.*

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của công ty nắm giữ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

*(Theo phụ lục 02 đính kèm)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

*(Theo phụ lục 03 đính kèm)*

### IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

*Không có./.*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, IR.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Nguyên**

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 96/BC-PVCFC ngày 27/01/2022)*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
1	Trần Ngọc Nguyên		Chủ tịch HĐQT						11/01/2019		
2	Văn Tiến Thanh		TV HĐQT-Tổng Giám đốc						15/01/2015		
3	Trần Mỹ		TV HĐQT						15/01/2015		
4	Nguyễn Đức Hạnh		TV HĐQT						15/01/2015		
5	Lê Đức Quang		TV HĐQT						25/06/2020		
6	Đỗ Thị Hoa		TV HĐQT độc lập						27/04/2021		
7	Trương Hồng		TV HĐQT độc lập						27/04/2021		
8	Nguyễn Minh Phương		TV HĐQT độc lập						24/04/2019	27/04/2021	Miễn nhiệm
<b>II</b>	<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>										
1	Văn Tiến Thanh		Tổng Giám đốc Công ty						15/01/2015		
2	Trần Chí Nguyễn		Phó tổng giám đốc						15/01/2015		
3	Lê Ngọc Minh Trí		Phó Tổng Giám đốc						15/01/2015		
4	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc						01/06/2017		
5	Nguyễn Thị Hiền		Phó Tổng Giám đốc						01/01/2019		
6	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Tổng Giám đốc						15/07/2020		
<b>III</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>										
1	Phan Thị Cẩm Hương		Trưởng Ban Kiểm soát						15/01/2015		
2	Đỗ Minh Dương		Kiểm soát viên						21/04/2016		
3	Trần Văn Bình		Kiểm soát viên						27/04/2021		
4	Nguyễn Quốc Huy		Kiểm soát viên						24/04/2019	27/04/2021	Miễn nhiệm
<b>IV</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>										
1	Đinh Như Cường		Kế toán trưởng						05/02/2015		
<b>V</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>										

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tập đoàn dầu khí Việt Nam								15/01/2015		
<b>VI CÁC CÔNG TY CON</b>											
1	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam										
<b>VII PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>											
1	Đỗ Thành Hưng		Người PT QTCT						01/01/2021		
<b>VIII CỔ ĐÔNG LỚN</b>											
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí								15/01/2015	26/10/2021	Giao dịch bán còn dưới 5% vốn ĐL

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 96/BC-PVCFC ngày 27/01/2022)*

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>							
<b>1</b>		<b>Trần Ngọc Nguyên</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>		<b>0</b>	<b>0.000000%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan:</b>						
1.01		Trần Ngọc Duy				0	0.000000%	Cha ruột
1.02		Nguyễn Thị Điềm				0	0.000000%	Mẹ ruột
1.03		Lữ Đình Cường				0	0.000000%	Cha vợ
1.04		Lữ Thị Vân Anh				0	0.000000%	Vợ
1.05		Trần Lữ Nguyên Hương				0	0.000000%	Con gái
1.06		Trần Lữ Ngọc Quang				0	0.000000%	Con trai
1.07		Trần Ngọc Phục				0	0.000000%	Anh ruột
1.08		Trần Ngọc Phúc				0	0.000000%	Anh ruột
1.09		Trần Thị Thủy				0	0.000000%	Chị dâu
1.10		Trần Ngọc Thụy				0	0.000000%	Anh ruột
1.11		Lê Thị Xuân Đào				0	0.000000%	Chị dâu
1.12		Trần Ngọc Thiết				0	0.000000%	Anh ruột
1.13		Ngô Thị Minh Cứ				0	0.000000%	Chị dâu
1.14		Trần Thị Hạnh				0	0.000000%	Chị ruột
1.15		Trịnh Văn Quang				0	0.000000%	Anh rể
1.16		Trần Thị Thuần				0	0.000000%	Chị ruột
1.17		Nguyễn Văn Khải				0	0.000000%	Anh rể
<b>2</b>	<b>DCM</b>	<b>Văn Tiến Thanh</b>		<b>TV HĐQT-Tổng Giám đốc</b>		<b>30.000</b>	<b>0.005667%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
2.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên				300	0.000057%	Vợ
2.02		Văn Thị Song Anh				0	0.000000%	Con đẻ
2.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm				0	0.000000%	Con đẻ
2.04		Văn Thị Song Ngân				0	0.000000%	Con đẻ
2.05		Văn Thị Hải Châu				0	0.000000%	Em ruột
2.06		Văn Thị Hải Hồng				0	0.000000%	Em ruột
2.07		Văn Thị Hải Hà				0	0.000000%	Em ruột
2.08		Nguyễn Thoan				0	0.000000%	Bố vợ
2.09		Cần Văn Thanh				0	0.000000%	Em rể
2.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị				0	0.000000%	Em rể
<b>3</b>	<b>DCM</b>	<b>Trần Mỹ</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>2.900</b>	<b>0.000548%</b>	<b>Người nội bộ</b>

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		<b>Người có liên quan</b>						
3.01	DCM	Võ Thị Ngọc Châu				1.700	0.000321%	Vợ
3.02		Trần Hiếu Minh				0	0.000000%	Con đẻ
3.03		Trần Thị Hiếu Ngân				0	0.000000%	Con đẻ
3.04		Trần Thị Xá				0	0.000000%	Chị ruột
3.05		Huỳnh Thị Huê				0	0.000000%	Mẹ vợ
3.06		Nguyễn Văn Chiến				0	0.000000%	Anh rể
3.07		Nguyễn Thị Hòa				0	0.000000%	Chị Dâu
3.08		Võ Thị Xuân				0	0.000000%	Chị Dâu
3.09		Nguyễn Thị Ước				0	0.000000%	Chị Dâu
<b>4</b>	<b>DCM</b>	<b>Nguyễn Đức Hạnh</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>8.000</b>	<b>0.001511%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
4.01		Vũ Thị Xoài				0	0.000000%	Mẹ đẻ
4.02		Nguyễn Đỗ Lan Phương				0	0.000000%	Con
4.03		Nguyễn Khắc Hùng				0	0.000000%	Anh ruột
4.04		Nguyễn Xuân Hiệp				0	0.000000%	Em ruột
4.05		Đặng Thị Ôn				0	0.000000%	Chị dâu
4.06		Nguyễn Thị Thùy				0	0.000000%	Em dâu
<b>5</b>		<b>Lê Đức Quang</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>0</b>	<b>0.000000%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
5.01		Trịnh Cẩm Vân				0	0.000000%	Vợ
5.02		Lê Hoàng Nam				0	0.000000%	Con
5.03		Lê Hoàng Bách				0	0.000000%	Con
5.04		Lê Thị Bích Huyền				0	0.000000%	Chị ruột
5.05		Lê Thị Như Anh				0	0.000000%	Chị ruột
5.06		Lê Đức Minh				0	0.000000%	Anh ruột
5.07		Lê Thị Anh Thư				0	0.000000%	Chị ruột
5.08		Vũ Công Mừng				0	0.000000%	Anh rể
5.09		Bùi Minh Dũng				0	0.000000%	Anh rể
5.10		Ngô Quốc Huy				0	0.000000%	Anh rể
5.11		Nguyễn Thị Lệ Hà				0	0.000000%	Mẹ vợ
<b>6</b>		<b>Đỗ Thị Hoa</b>		<b>TV HĐQT độc lập</b>		<b>0</b>	<b>0.000000%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
6.01		Đỗ Ngọc Ngân				0	0.000000%	Bố đẻ
6.02		Đinh Văn Chân				0	0.000000%	Chồng
6.03		Đinh Thanh Nam				0	0.000000%	Con đẻ
6.04		Đinh Mai Ngân				0	0.000000%	Con đẻ
6.05		Trần Thị Huyền Trang				0	0.000000%	Con dâu
6.06		Đỗ Ngọc Giao				0	0.000000%	Anh ruột
6.07		Bùi Thị Bích Liên				0	0.000000%	Chị dâu
6.08		Đỗ Minh Việt				0	0.000000%	Em ruột



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6.09		Vũ Kim Hương				0	0.000000%	Em dâu
6.10		Đỗ Thị Huyền				0	0.000000%	Em ruột
<b>7</b>		<b>Trương Hồng</b>		<b>TV HĐQT độc lập</b>		<b>0</b>	<b>0.000000%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
7.01		Phan Thị Thèo				0	0.000000%	Mẹ
7.02		Vương Phần				0	0.000000%	Vợ
7.03		Trương Thiên Phúc				0	0.000000%	Con ruột
7.04		Trương Ngọc Quỳnh Nhi				0	0.000000%	Con ruột
7.05		Phạm Nhân				0	0.000000%	Con rể
7.06		Trương Thị Hẹ				0	0.000000%	Em ruột
7.07		Trương Thị Hoa				0	0.000000%	Em ruột
7.08		Nguyễn Đắc Thành				0	0.000000%	Em rể
7.09		Trương Thị Bé				0	0.000000%	Em ruột
7.10		Trương Thị Hương				0	0.000000%	Em ruột
7.11		Lê Quang Trung				0	0.000000%	Em rể
<b>II</b>	<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>							
<b>1</b>	<b>DCM</b>	<b>Văn Tiến Thanh</b>		<b>Tổng Giám đốc</b>		<b>30.000</b>	<b>0.005667%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
1.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên				300	0.000057%	Vợ
1.02		Văn Thị Song Anh				0	0.000000%	Con đẻ
1.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm				0	0.000000%	Con đẻ
1.04		Văn Thị Song Ngân				0	0.000000%	Con đẻ
1.05		Văn Thị Hải Châu				0	0.000000%	Em ruột
1.06		Văn Thị Hải Hồng				0	0.000000%	Em ruột
1.07		Văn Thị Hải Hà				0	0.000000%	Em ruột
1.08		Nguyễn Thoan				0	0.000000%	Bố vợ
1.09		Cần Văn Thanh				0	0.000000%	Em rể
1.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị				0	0.000000%	Em rể
<b>2</b>	<b>DCM</b>	<b>Trần Chí Nguyễn</b>		<b>Phó tổng giám đốc</b>		<b>1.600</b>	<b>0.000302%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
2.01		Trần Trung Kiên				0	0.000000%	Bố đẻ
2.02		Trần Kim Thuận				0	0.000000%	Mẹ đẻ
2.03		Trần Kim Phượng				0	0.000000%	Vợ
2.04		Trần Hữu Danh				0	0.000000%	Em ruột
2.05		Trần Hữu Lợi				0	0.000000%	Em ruột
2.06		Trần Bích Ngân				0	0.000000%	Em ruột
2.07		Trần Quê Nhu				0	0.000000%	Em dâu
2.08		Lê Nguyễn Như Ngọc				0	0.000000%	Em dâu
2.09		Trần Hữu Lộc				0	0.000000%	Em rể

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2.10		Trần Quốc Tuấn				0	0.000000%	Bố vợ
2.11		Phạm Thị Gấm				0	0.000000%	Mẹ vợ
<b>3</b>	<b>DCM</b>	<b>Lê Ngọc Minh Trí</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>		<b>1.600</b>	<b>0.000302%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
3.01		Nguyễn Thị Chánh				0	0.000000%	Mẹ đẻ
3.02		Nguyễn Hồng Mến				0	0.000000%	Vợ
3.03		Lê Ngọc Minh Trường				0	0.000000%	Con đẻ
3.04		Lê Ngọc Việt Trường				0	0.000000%	Con đẻ
3.05		Lê Ngọc Linh Hà				0	0.000000%	Con đẻ
3.06		Lê Ngọc Phương Thảo				0	0.000000%	Chị ruột
3.07		Lê Ngọc Mai Thảo				0	0.000000%	Chị ruột
3.08		Lê Ngọc Dũng Tiến				0	0.000000%	Anh ruột
3.09		Huỳnh Công Bằng				0	0.000000%	Anh rể
3.10		Lương Thế Vũ				0	0.000000%	Anh rể
3.11		Nguyễn Thị Thanh				0	0.000000%	Mẹ vợ
<b>4</b>		<b>Nguyễn Tuấn Anh</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>		<b>0</b>	<b>0.000000%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
4.01		Nguyễn Quang Lập				0	0.000000%	Bố đẻ
4.02		Vũ Thị Oanh				0	0.000000%	Mẹ đẻ
4.03		Trịnh Cam Ly				0	0.000000%	Vợ
4.04		Nguyễn Hoàng Minh				0	0.000000%	Con đẻ
4.05		Nguyễn Thảo Nguyên				0	0.000000%	Con đẻ
4.06		Nguyễn Thị Liên				0	0.000000%	Em gái
4.07		Phạm Xuân Kiên				0	0.000000%	Em rể
4.08		Trịnh Quang Khải				0	0.000000%	Bố vợ
4.09		Bùi Thị Ngọc Loan				0	0.000000%	Mẹ vợ
<b>5</b>		<b>Nguyễn Thị Hiền</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>		<b>0</b>	<b>0.000000%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan:</b>						
5.01		Nguyễn Hồng Phúc				0	0.000000%	Bố đẻ
5.02		Đặng Thị Thu Hà				0	0.000000%	Mẹ đẻ
5.03		Hoàng Minh Hiền				0	0.000000%	Chồng
5.04		Hoàng Minh Tuấn				0	0.000000%	Con
5.05		Hoàng Ngân Giang				0	0.000000%	Con
5.06		Nguyễn Hồng Hạnh				0	0.000000%	Chị
5.07		Nguyễn Hồng Hưng				0	0.000000%	Em
5.08		Nguyễn Hồng Phi				0	0.000000%	Em
<b>6</b>	<b>DCM</b>	<b>Nguyễn Thanh Tùng</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>		<b>5003</b>	<b>0.000945%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan:</b>						
6.01		Nguyễn Sáu				0	0.000000%	Bố
6.02	DCM	Vũ Thu Hiền				2900	0.000548%	Vợ

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6.03		Nguyễn Thanh Bách				0	0.000000%	Con
6.04		Nguyễn Bách Khoa				0	0.000000%	Con
6.05		Nguyễn Lê Sơn				0	0.000000%	Anh
6.06		Nguyễn Thanh Bình				0	0.000000%	Anh
6.07		Lại Thị Nụ				0	0.000000%	Mẹ vợ
<b>III BAN KIỂM SOÁT</b>								
<b>1</b>	<b>DCM</b>	<b>Phan Thị Cẩm Hương</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>		<b>200</b>	<b>0.000038%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
1.01		Phan Văn Lô				0	0.000000%	Bố đẻ
1.02		Trần Thị Đẹt				0	0.000000%	Mẹ đẻ
1.03		Đặng Hoàng Quân				9	0.000002%	Chồng
1.04		Đặng Anh Khoa				0	0.000000%	Con đẻ
1.05		Đặng Gia Hân				0	0.000000%	Con đẻ
1.06		Phan Thị Ngọc Diệp				0	0.000000%	Chị ruột
1.07		Phan Thị Thảo Liên				0	0.000000%	Em ruột
1.08		Phan Thị Cẩm Dung				0	0.000000%	Em ruột
1.09		Phan Thị Ngọc Duyên				0	0.000000%	Em ruột
1.10		Phan Thị Hồng Ngọc				0	0.000000%	Em ruột
1.11		Phan Tuấn Phong				0	0.000000%	Em ruột
1.12		Hoàng Thị Huệ				0	0.000000%	Mẹ chồng
1.13		Đông Văn Điền				0	0.000000%	Em rể
1.14		Nguyễn Văn Tùng				0	0.000000%	Anh rể
1.15		Võ Thanh Phi				0	0.000000%	Em rể
1.16		Lê Ngọc Quý				0	0.000000%	Em rể
1.17		Mai Văn Vũ				0	0.000000%	Em rể
<b>2</b>	<b>DCM</b>	<b>Đỗ Minh Dương</b>		<b>Kiểm soát viên</b>		<b>2.000</b>	<b>0.000378%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>						
2.01		Đỗ Hùng Dũng				0	0.000000%	Bố đẻ
2.02		Nguyễn Hồng Đạm				0	0.000000%	Mẹ đẻ
2.03		Trần Thị Hồng Ngọc				0	0.000000%	Vợ
2.04		Đỗ Trần Ngọc Minh				0	0.000000%	Con
2.05		Đỗ Hùng Minh				0	0.000000%	Con
2.06		Đỗ Thúy Dương				0	0.000000%	Em gái
2.07		Đỗ Hồng Yên				0	0.000000%	Em gái
2.08		Lê Hoàng Giang				0	0.000000%	Em rể
2.09		Lê Ngọc Linh				0	0.000000%	Em rể
2.10		Trần Thái Hậu				0	0.000000%	Cha vợ
2.11		Trần Thị Hồng Hoa				0	0.000000%	Mẹ vợ
<b>3</b>	<b>DCM</b>	<b>Trần Văn Bình</b>		<b>Kiểm soát viên</b>		<b>9</b>	<b>0.000002%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan:</b>						
3.01		Nguyễn Thị Hoài				0	0.000000%	Vợ

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3.02		Trần Nhật Minh				0	0.000000%	Con đẻ
3.03		Trần Thảo Mây				0	0.000000%	Con đẻ
3.04		Trần Văn Khánh				0	0.000000%	Anh ruột
3.05		Trần Thị Hoài				0	0.000000%	Chị ruột
3.06		Trần Văn Mạch				0	0.000000%	Bố đẻ
3.07		Hoàng Thị Đã				0	0.000000%	Mẹ đẻ
3.08		Nguyễn Văn Hùng				0	0.000000%	Bố vợ
3.09		Nguyễn Thị Dung				0	0.000000%	Mẹ vợ
3.10		Lê Thị Toàn				0	0.000000%	Chị dâu
3.11		Nguyễn Tiến Học				0	0.000000%	Anh rể
<b>IV</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>							
<b>1</b>	<b>DCM</b>	<b>Đình Như Cường</b>		<b>Kế toán trưởng</b>		<b>52.900</b>	<b>0.009992%</b>	<b>Người nội bộ</b>
		<b>Người có liên quan</b>					0.000000%	
1.01		Đình Thái Sơn				0	0.000000%	Bố đẻ
1.02		Lâm Kim Thôi				0	0.000000%	Mẹ đẻ
1.03		Quách Trần Thu Thủy				0	0.000000%	Vợ
1.04		Đình Trần Khánh Nguyên				0	0.000000%	Con đẻ
1.05		Đình Trần Đăng Nguyên				0	0.000000%	Con đẻ
1.06		Đình Như Hà				0	0.000000%	Em ruột
1.07		Trần Thị Mai				0	0.000000%	Chị
1.08		Phan Minh Hùng				0	0.000000%	Em rể
<b>V</b>	<b>PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ</b>							
<b>1</b>		<b>Đỗ Thành Hưng</b>		<b>Người PT QTCT</b>		<b>1500</b>	<b>0.000283%</b>	<b>Người nội bộ</b>
1.01		Phan Thị Lý				0	0.000000%	Mẹ đẻ
1.02		Trương Thu Hằng				0	0.000000%	Vợ
1.03		Đỗ Quỳnh Chi				0	0.000000%	Con gái
1.04		Đỗ Thành Minh Đăng				0	0.000000%	Con trai
1.05		Đỗ Thị Chính				0	0.000000%	Em gái
1.06		Đỗ Thị Nhân				0	0.000000%	Em gái
1.07		Trương Đình Hợi				0	0.000000%	Bố vợ
1.08		Phạm Thị Dung				0	0.000000%	Mẹ vợ

**PHỤ LỤC 03**  
**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**  
**THEO BÁO CÁO CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN MÀ CÔNG TY NHẬN ĐƯỢC**  
*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 96 /BC-PVCFC ngày 27/01/2022)*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	Cổ đông lớn	45.103.690	8.520%	26.309.500	4.970%	Bán
2	Đinh Như Cường	Cổ đông nội bộ - Kế toán trưởng	56.700	0.011%	52.900	0.010%	Bán
3	Đỗ Thành Hưng	Người phụ trách quản trị Công ty	-	0.000%	1.500	0.000%	Mua

